

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 07-12-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Mai Thanh Liêm.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Võ Thị Kim Loan

2. Ông Nguyễn Thanh Dũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 09-11-2021 đối với:

Bị cáo:

Phạm Thị Quỳnh N, sinh ngày 26-4-2002, tại tỉnh B; nơi cư trú: Số 70/1, ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Út và bà Lâm Thị Thủy; bị cáo có 01 con; tiền sự 01 lần: Ngày 25-11-2020, bị Công an Thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 0001013/QĐ-XPHC, chưa chấp hành; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

1/ **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 315, ấp Tân Lộc B, xã D, huyện L, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ **Anh Lâm Minh A** sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp E, xã F, huyện S, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ **Anh Phùng Nguyễn Hoàng B**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 277, đường huyện 94B, Tổ 6, Khu phố 5, Phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 558/6, ấp N, xã P, huyện H, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2/ Anh Nguyễn Nhựt A, sinh năm 2002; nơi cư trú: Số 558/6, ấp N, xã P, huyện H, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2021 đến tháng 6-2021, bị cáo Phạm Thị Quỳnh N đã thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản và 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện A và thành phố M, tỉnh Tiền Giang, như sau:

Vụ thứ nhất: Cuối năm 2020, bị cáo có quen biết và sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn H tại nhà trọ Duy Ph, thuộc Ấp 4, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang. Vào khoảng 11 giờ ngày 30-01-2021, lợi dụng lúc anh H đang ngủ say, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh H gồm: 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu sơn cam-đen; biển kiểm soát 66L1-544.69, số máy E3T6E336240, số khung 1710JY229448, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V20; 01 cái ví (bóp) trong đó có: 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank, Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe, Giấy đăng ký xe, Bảo hiểm y tế cùng mang tên Nguyễn Văn H; số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đến Thành phố HCM bán điện thoại di động Vivo V20 và dùng số tiền 2.000.000 đồng để mua điện thoại di động hiệu Realme , màu xanh, màn hình cảm ứng màu đen với giá 2.800.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh H phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an xã C. Qua xác minh, đến ngày 06-02-2021, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và giao nộp các tài sản đã trộm được cùng điện thoại mua từ tài sản trộm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 314/KL-HĐDGTS ngày 16-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện A, kết luận: Giá trị còn lại của xe 66L1-655.69, thành tiền là 18.000.0000 đồng.

Riêng đối với điện thoại di động hiệu Vivo V20 không thu hồi được và không có giấy tờ về nguồn gốc nên không xác định được giá trị.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho anh Nguyễn Văn H. Anh H đã nhận lại tài sản, có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank có số dư tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.600.000 đồng, bị cáo không biết trong tài khoản có số tiền này, không biết mật khẩu để sử dụng thẻ và không có ý thức chiếm đoạt số tiền này. Do đó, tổng giá trị thành tiền của tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vụ án này là 20.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 02-2021, bị cáo quen biết và có quan hệ tình cảm yêu thương nam nữ với anh Lâm Minh A. Khoảng 22 giờ ngày 19-4-2021, anh A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3- 990.84, chở bị cáo, anh Lâm Sơn T, sinh năm 1994, điều khiển xe biển kiểm soát 71B4- 356.96, cùng một số người bạn đến quán Karaoke Hồng Ph thuộc Ấp 5, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang để chơi. Xe 71B3- 990.84, loại Future của anh A bị hư ổ khóa; xe 71B4- 356.96 loại Winner của anh Toàn có 02 chìa khóa, T và A là anh em ruột, anh T đưa cho A 01 chìa khóa của xe 71B4-356.96 để cắm vào ổ khóa, sử dụng xe 71B3- 990.84. Anh A từng sử dụng xe 71B4-356.96 chở bị cáo đi chơi và nói cho bị cáo biết việc sử dụng chìa khóa này. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo hỏi anh A mượn xe để đi rút tiền tại trụ ATM trong khu Công nghiệp Long Giang, anh A đồng ý và giao chìa khóa xe. Sau khi nhận chìa khóa xe, bị cáo Như đến bãi xe lấy xe 71B4-356.96 đi rút tiền. Sau khi rút được tiền, bị cáo nảy sinh ý thức chiếm đoạt xe 71B4- 356.96 để làm phương tiện đi lại nên đã điều khiển xe chạy thẳng đến ấp 3, xã 4, huyện U, tỉnh O thuê nhà trọ, làm công nhân cho Công ty J thuộc Khu Công nghiệp Y. Anh A không thấy bị cáo trả xe 71B4-356.96 như thỏa thuận, nhiều lần gọi điện thoại liên lạc đòi xe nhưng không liên lạc được, nên ngày 27-4-2021 anh A đến trình báo Công an xã C.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15-5-2021, bị cáo điều khiển xe 71B4- 356.96 lưu thông trên Quốc lộ 1A thì xảy ra tai nạn với xe ô tô con 51F- 888.34 tại Km 1931+800m thuộc ấp Q, thị trấn R, huyện R, tỉnh O. Sau tai nạn, bị cáo bỏ xe, rời khỏi hiện trường, không liên hệ cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã thu giữ tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh O: 01 xe mô tô 02 bánh, biển số 71B4-356.96, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn đen-cam; số máy KC34E 1149161; số khung RLHKC 3703LY 012236, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 340/KL-HĐDGTS ngày 07-9-2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện A, kết luận: Giá trị còn lại của xe 71B4-356.96, thành tiền là 38.520.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe nêu trên cho anh Lâm Minh A. Anh A đã nhận lại tài sản, có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Như vậy, giá trị thành tiền của tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vụ án này là 38.520.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 01-2021, thông qua mạng xã hội Zalo, bị cáo có quen biết anh Phùng Nguyễn Hoàng B, cả 02 có gặp mặt 01 lần vào khoảng tháng 3-2021. Khoảng 16 giờ, ngày 30-6-2021, bị cáo và anh B nhắn tin hẹn gặp nhau tại chợ Đem, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, anh B điều khiển xe 63B9-980.92 đến điểm hẹn chờ bị cáo đến khách sạn Trọng T tại Số 33, Hồ Văn N, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, anh B đậu xe 63B9-980.92 tại bãi xe của khách sạn, cùng bị cáo thuê phòng 102 để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ xong, anh B vào phòng vệ sinh tắm. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý thức chiếm đoạt tài sản nên đã trộm tài sản của anh B, gồm: 02 điện thoại di động, 01 cái ví (bóp) bên trong có: Giấy chứng minh nhân dân, Bảo hiểm và Giấy đăng ký xe 63B9-980.92, thẻ ATM Ngân hàng BIDV cùng mang tên Phùng Nguyễn Hoàng B; số tiền 300.000 đồng và chìa khóa xe. Bị cáo mang các tài sản này đến nhà xe khách sạn lấy xe 63B9-980.92 chạy đến nhà trọ Song Tr thuộc Phường 6, thành phố M thuê phòng ngủ. Bị cáo khai tiêu thụ tài sản, như sau:

- Bị cáo bán điện thoại Samsung J2 Prime tại cửa hàng di động Tấn Ph tại Số 18, Nguyễn Tr, Phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang được 120.000 đồng; cầm cố điện thoại Iphone 11 Pro Max cho tiệm cầm đồ H tại số 302/1, ấp Cá, thị trấn Tân H, huyện H, tỉnh Tiền Giang (không viết hợp đồng), được 5.000.000 đồng. Do 02 chủ cửa hàng này không thừa nhận có giao dịch mua bán, cầm điện thoại với bị cáo nên không thu hồi tài sản được; anh B cũng không cung cấp được hóa đơn chứng từ nên không có căn cứ định giá xác định thiệt hại.

- Bị cáo vứt bỏ ví bên trong có Giấy chứng minh nhân dân, Bảo hiểm xe 63B9-980.92, thẻ ATM Ngân hàng BIDV cùng mang tên Phùng Nguyễn Hoàng B nhưng bị cáo không nhớ địa điểm nên không thu hồi được.

- Bị cáo cầm cố xe 63B9-980.92 và giấy đăng ký xe cho tiệm cầm đồ Trung T tại số 558/6 ấp N, xã P, huyện H, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Trung T làm chủ được số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết các số tiền nêu trên.

Anh B phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an Phường 5, thành phố M. Qua điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngày 12-9-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố M đã thu giữ tại tiệm cầm đồ Trung T: 01 xe mô tô Yamaha, loại Exciter, màu sơn đen; biển kiểm soát 63B9-980.92; số khung 0610JY732496; số máy G3D4E752228 và Giấy đăng ký xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 346/KL-HĐDGTS ngày 09-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M, kết luận: Giá trị còn lại của xe 63B9- 980.92, thành tiền là 26.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố M đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe nêu trên cho anh B. Anh B đã nhận lại tài sản, có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Giá trị thành tiền của tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vụ án này là 26.300.000 đồng (26.000.000 đồng + 300.000 đồng).

Như vậy, tổng giá trị thành tiền của tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong 02 vụ án Trộm cắp tài sản là 46.300.000 đồng (20.000.000 đồng + 26.300.000 đồng). Giá trị thành tiền của tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 38.520.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2021 đến tháng 6-2021, bị cáo đã thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản và 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang và Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang của các bị hại Nguyễn Văn H, Lâm Minh A và Phùng Nguyễn Hoàng B. Giá trị thành tiền của tài sản mà bị cáo Phạm Thị Quỳnh N chiếm đoạt trong 02 vụ án Trộm cắp tài sản là 46.300.000 đồng, trong vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 38.520.000 đồng.

Bị hại là các anh Nguyễn Văn H, Lâm Văn A, Phùng Nguyễn Hoàng B khai nhận: Bị cáo có chiếm đoạt của các anh các tài sản như đã nêu trên, các anh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Trung T, Nguyễn Nhựt A khai nhận:

Anh Nguyễn Nhựt A là em ruột của anh Nguyễn Trung T, anh T là chủ tiệm cầm đồ Trung T. Ngày 01-7-2021, anh A giúp anh T trông coi tiệm cầm đồ và có nhận cầm 01 xe mô tô Yamaha, loại Exciter màu đen, biển kiểm soát 63B9-980.92 và Giấy đăng ký xe mang tên Phùng Nguyễn Hoàng B do một người phụ nữ đem đến cầm với số tiền là 10.000.000 đồng, khi cầm không biết đây là tài sản trộm được mà có. Sau khi biết đây là tài sản do trộm được mà có, anh T đã gia nộp xe cho cơ quan Công an. Anh T không yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSTP ngày 05-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo về các tội Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 175, các Điều 38, 50, 55, các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Quỳnh N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, 09 tháng đến 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt theo quy định

Về dân sự : Ghi nhận anh Tín không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2021 đến tháng 6-2021, bị cáo đã thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản và 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang và Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang của các bị hại Nguyễn Văn H, Lâm Minh A và Phùng Nguyễn Hoàng B. Giá trị thành tiền của tài sản mà bị cáo Phạm Thị Quỳnh N chiếm đoạt trong 02 vụ án Trộm cắp tài sản là 46.300.000 đồng, trong vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 38.520.000 đồng.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm các tội Trộm cắp tài sản, Lạm dụng

tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nhằm mục đích có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản, 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là phụ nữ có thai là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt phần lớn đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6]. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục, răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7]. Anh Nguyễn Nhựt A nhận cầm xe, nhưng không biết xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với anh A là có cơ sở.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý xong.

[9]. Về dân sự: Anh Nguyễn Trung T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo phạm các tội Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 175, các Điều 38, 50, 55, các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 01 (một) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng cộng là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về dân sự: Ghi nhận anh Nguyễn Trung T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại anh Nguyễn Văn H, anh Lâm Minh A, anh Phùng Nguyễn Hoàng B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Nhựt A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Cơ quan THAHS huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA